

NGÀY 19 THÁNG 6 QUÂN LỰC VIỆT NAM CỘNG HÒA

Phạm Bá Hoa

Dẫn Chuyện:

Ngày 1.11.1963, Trung Tướng Dương Văn Minh lãnh đạo cuộc đảo chánh, giết chết Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Ông Cố Vấn Ngô Đình Nhu.

Ngày 30.1.1964, Trung Tướng Nguyễn Khánh lãnh đạo cuộc chỉnh lý mà thật ra là đảo chánh Trung Tướng Dương Văn Minh, bắt giam 5 vị Tướng thân cận của Trung Tướng Dương Văn Minh. Ba tháng sau, trả tự do cho các vị mà Trung Tướng Khánh gọi là hòa giải.

Ngày 13.9.1964, Trung Tướng Dương Văn Đức lãnh đạo cuộc Biểu Dương Lực Lượng nhằm cảnh cáo Trung Tướng Khánh mà những cuộc mít tinh biểu tình cáo giác ông là độc tài. Thất bại, Trung Tướng Đức bị bắt và giải ngũ sau đó.

Ngày 7.10.1964, Đại Tướng Trần Thiện Khiêm bị Trung Tướng Khánh buộc lưu vong. Hai tháng sau đó, Trung Tướng Dương Văn Minh cũng chung số phận.

Ngày 1.11.1964, Trung Tướng Khánh tấn phong Chánh Phủ Trần Văn Hương và cử Kỹ Sư Phan Khắc Sửu vào chức Quốc Trưởng.

Ngày 16.2.1965, Trung Tướng Khánh lại tấn phong Chánh Phủ Phan Huy Quát.

Ngày 19.2.1965, Thiếu Tướng Lâm Văn Phát lãnh đạo cuộc đảo chánh Trung Tướng Khánh, thất bại. Thiếu Tướng Phát rút quân, nhưng Trung Tướng Khánh bị buộc phải lưu vong và ông rời Việt Nam ngày 25.2.1965.

Vào Chuyện:

Từ ngày lên cầm quyền, gần như chẳng mấy khi giữa Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu với Thủ Tướng Phan Huy Quát đồng quan điểm về chính sách Quốc Gia. Không biết trước kia giữa hai vị có điều gì bất hòa nhau hay không, mà trong giai đoạn hai vị là người lãnh đạo cao nhất nước, đang gánh vác trách nhiệm quản trị quốc gia trong thời chiến, nhưng có vẻ như đang quay lưng vào nhau. Thật là đáng buồn.

Bác Sĩ Phan Huy Quát nhận chức Thủ Tướng ngày 16.2.1965. Hơn một tuần sau đó, Đại Tướng Nguyễn Khánh rời Việt Nam lưu vong. Vào những ngày trung tuần tháng 6.1965, Thủ Tướng Phan Huy Quát gửi đến Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Tổng Trưởng Quốc Phòng, một văn thư quay roneo dài 2 trang giấy dày, khổ 21x33 phân tây, có đóng dấu của Thủ Tướng. Văn Thư này có thông báo tới Trung Tướng Trần Văn Minh, Quyền Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và tôi đã đọc nó. Nội dung nói lên sự bất đồng quan điểm giữa Thủ Tướng Quát với Quốc Trưởng Phan Khắc Sửu, về vấn đề thay đổi dân sự cấp Bộ trong Chính Phủ. Vấn đề chưa kết thúc, bỗng dưng Quốc Trưởng cho biết là ông từ chức. Như vậy, Chánh Phủ cũng phải từ chức theo. Sau cùng, Thủ Tướng Quát yêu cầu Hội Đồng Tướng Lãnh, hãy nhân danh Quân Đội mà nhận lãnh trách nhiệm lãnh đạo Quốc Gia trong giai đoạn cực kỳ khó khăn hiện nay.

Do Văn Thư này, Hội Đồng Quân Đội họp liên tục trong Tổng Hành Dinh Bộ Tư Lệnh Thủy Quân Lục Chiến và kết quả là Hội Đồng đồng ý nhận lời yêu cầu của Thủ Tướng Phan Huy Quát. Hội Đồng quyết định thành lập một tổ chức với danh xưng "Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia" để lãnh đạo theo nguyên tắc "Ủy Ban quyết định, những thành viên thi hành". Thành viên Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia trên căn

bản theo chức vụ đương nhiệm trong Quân Đội là 11 vị. Sau cuộc tham khảo bầu chọn các chức vụ như sau:

Chủ Tịch: Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu.

Tổng Thư Ký: Trung Tướng Phạm Xuân Chiểu.

Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương (Thủ Tướng): Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Tổng Ủy Viên Chiến Tranh (Quốc Phòng): Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Có.

Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa: Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Có.

Tư Lệnh Không Quân: Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Tư Lệnh Hải Quân: Đề Đốc Trần Văn Chơn (?)

Tư Lệnh Quân Đoàn I: Thiếu Tướng Nguyễn Chánh Thi.

Tư Lệnh Quân Đoàn II: Thiếu Tướng Nguyễn Văn Mạnh.

Tư Lệnh Quân Đoàn III: Thiếu Tướng Cao Văn Viên.

Tư Lệnh Quân Đoàn IV: Thiếu Tướng Đặng Văn Quang.

Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ gọi Nội Các của ông là “Nội các chiến tranh”. Trong “Nội các chiến tranh” của ông có một Bộ mới thành lập, đó là Bộ Xây Dựng Nông Thôn và Thiếu Tướng Nguyễn Đức Thắng được cử giữ chức Tổng Trưởng Xây Dựng Nông Thôn. Bộ này đáp ứng nhu cầu Bình Định Nông Thôn trong chiến lược tách dân ra khỏi vòng kiểm soát của cộng sản. Nhớ lại sau cuộc đảo chánh ngày 1.11.1963 Chánh Phủ Nguyễn Ngọc Thơ rất lúng túng với chính sách Ấp Chiến Lược thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm để lại. Với Chánh Phủ của Thủ Tướng Nguyễn Cao Kỳ, chính sách Ấp Chiến Lược được phát triển đến mức có một Bộ phụ trách và Thiếu Tướng Nguyễn Đức Thắng được đánh giá là một Tướng lãnh có khả năng, nhiệt tâm, cương quyết, được xem là trong sạch, lãnh đạo Bộ này và những Đoàn Cán Bộ Xây Dựng Nông Thôn lần lượt ra đời từ kế hoạch của Thiếu Tướng Thắng.

Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia chọn ngày 19.6.1965 ra mắt Tân Chính Phủ, với danh xưng là Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương. Đó cũng là ngày đánh dấu Quân Đội nhận lãnh trách nhiệm lãnh đạo Quốc Gia. Cũng vì vậy mà ngày 19.6 được Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia chọn “Ngày Quân Lực”. Còn Quốc Khánh vẫn giữ ngày 1.11 hàng năm.

Khi Hội Đồng Quân Đội nhận trách nhiệm lãnh đạo Quốc Gia theo yêu cầu của Thủ Tướng Phan Huy Quát và thành lập Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia với Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương và chọn ngày 19.6.1965 ra mắt Quốc Dân Đồng Bào và Ngoại Giao Đoàn. Từ đó Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia quyết định chọn ngày 19.6 hàng năm làm Ngày Quân Lực và Ngày Quân Lực 19.6 đầu tiên được tổ chức trọng thể vào ngày 19.6.1966. Ngày Quân Lực đầu tiên nói ở đây là Ngày Quân Lực 19.6, nhưng thật ra còn một Ngày Quân Lực đã được chọn và tổ chức trước đó nữa.

Đó là Ngày Quân Lực 30.1. Chuyện như thế này. Xin nhắc đến cuộc chỉnh lý ngày 30.1.1964 do Trung Tướng Nguyễn Khánh, Trung Tướng Trần Thiện Khiêm và Đại Tá Cao Văn Viên, lãnh đạo lật đổ Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng của Trung Tướng Dương Văn Minh và thành công. Nhưng sau khi Trung Tướng Khánh công bố Bản Hiến Chương tại Vũng Tàu, liên tiếp những cuộc mít tinh biểu tình cáo giác Trung Tướng Nguyễn Khánh là độc tài, từ đó Trung Tướng Khánh cho rằng Đại Tướng Khiêm đứng đằng sau những vụ đó. Thế là Trung Tướng Khánh đẩy Đại Tướng Trần Thiện Khiêm lưu vong (tháng 10.1965) và rồi Trung Tướng Khánh quyết định chọn ngày 30.1 làm Ngày Quân Lực.

Ngày Quân Lực 30.1 được tổ chức vào tối 30.1.1965 trên sân thượng Câu Lạc Bộ Bộ Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Thiếu Tướng Nguyễn Văn Vỹ, Đồng Lý Văn Phòng Tổng Tư Lệnh, chỉ thị cho tôi Trưởng Phòng Quân Sự Vụ và Thiếu Tá Hoàng Ngọc Tiêu (tức Nhà Thơ Cao Tiêu) Trưởng Phòng Dân Sự Vụ chịu trách nhiệm tổ chức. Cả hai phòng này cùng với Phòng Thông Tin Báo Chí, trong tổ chức Nha Đồng Lý Văn Phòng Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa và tổ chức này chỉ là mở rộng thêm từ Văn Phòng Tổng Tham Mưu Trưởng trước đó. Tôi nghĩ rằng, trong Quân Đội và ngay cả trong phạm vi Bộ Tổng Tư Lệnh, rất ít Sĩ Quan biết về tổ chức Nha Đồng Lý này của ông Tổng Tư Lệnh, một tổ chức rất xa lạ với những Sĩ Quan Tham Mưu hiểu biết về cơ cấu tổ chức trong Quân Đội.

Tham dự Ngày Quân Lực 30.1.1965 gồm Quý vị trong Chánh Phủ, Quý vị Tướng lĩnh Quý vị trong Ngoại Giao Đoàn, các Đơn Vị Trưởng trong Quân Trấn Sài Gòn và Sĩ Quan cao cấp phục vụ tại Bộ Tổng Tư Lệnh. Ngày Quân Lực 30.1 được tổ chức hôm ấy là lần đầu tiên, cũng là lần duy nhất.

Tôi nghĩ rằng, "Ngày Quân Lực tổ chức ngày 30.1.1965" rất ít người biết đến, vì không có văn kiện ban hành, cũng không phổ biến bất cứ hình thức nào, Trung Tướng Khánh chỉ ra lệnh ngang qua Thiếu Tướng Vỹ, chúng tôi gửi thư mời và tiến hành tổ chức mà thôi. Chương trình buổi lễ rất đơn giản như một buổi tiếp tân ngoài trời. Không diễn văn dài dòng, cũng không một ai phát biểu. Sau một diễn văn ngắn gọn của Trung Tướng Khánh là vào tiệc, với chương trình văn nghệ rất đông nghệ sĩ tân nhạc nổi tiếng của Sài Gòn lúc ấy trình diễn.

Quyết định chọn ngày 19.6 làm Ngày Quân Lực, tiêu biểu nét đặc thù trong chiến tranh giữ nước của chúng ta trước làn sóng đỏ tràn xuống phía Nam trong những thập niên 50 đến 70, mà Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ và nhiều Quốc Gia Đồng Minh đã đặt Việt Nam Cộng Hòa chúng ta vào vị trí "Quốc Gia Tiên Đồn" đương đầu với cuộc chiến ý thức hệ cộng sản thế giới, mà cộng sản Việt Nam là cánh tay nối dài của cộng sản thế giới.

Và kỷ niệm Ngày Quân Lực 19.6 đã được Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa tổ chức trọng thể hằng năm kể từ năm 1966. Trong chốn riêng tư, ngày 19.6.1966 còn tiềm ẩn ý nghĩa sự thành công của Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, trong nỗ lực giải quyết vụ khủng hoảng chính trị mà báo chí thường gọi là "khủng hoảng miền Trung". Từ sau ngày 30.4.1975 đến nay, người Cựu Quân Nhân chúng ta trong những hoàn cảnh thích hợp tại mỗi Quốc Gia hay Thành Phố định cư, đã cùng nhau tổ chức kỷ niệm Ngày Quân Lực 19.6. Hành động như vậy, tôi nghĩ hoàn toàn đúng và nên tiếp tục. Đúng, vì cho đến nay, trong Cộng Đồng Người Việt Nam hải ngoại chúng ta, không một cá nhân hay một tổ chức nào khả dĩ có đủ tư cách để thay đổi. Với lại chúng ta cần có một ngày trọng đại để vinh danh Quân Đội, vinh danh những đồng đội đã hy sinh, vinh danh những đồng đội Thương Phế Binh đã để lại một phần thân thể trên khắp miền quê hương đất nước và vinh danh những bà quả phụ đã tảo tần tạo dựng thế hệ nối tiếp trách nhiệm của chúng ta. Đồng thời, cũng là ngày nhắc nhở người Cựu Quân Nhân chúng ta hãy tiếp tục nhiệm vụ còn dang dở trong cuộc chiến hôm nay, góp phần giải thể chế độ cộng sản độc tài trên quê hương Việt Nam và cùng thế hệ nối tiếp xây dựng một chế độ dân chủ tự do thật sự trên quê hương Việt Nam ngày mai.

Sau khi bàn giao chức vụ Tư Lệnh Quân Đoàn II xong, Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Có điện thoại cho tôi:

- Anh Hoa, anh ở lại đó phụ tá cho anh Tài nghe.
- Vâng, cảm ơn Thiếu Tướng.
- Anh phụ trách về hồ sơ công văn của Bộ Tổng Tham Mưu, anh Tài (Nguyễn Hữu Tài) sẽ là Chánh Văn Phòng và có những công tác đặc biệt. Bây giờ anh chuẩn bị lễ bàn giao giữa Trung Tướng Minh (Trần Văn Minh) với tôi vào ngày 15.7.1965. Anh trình Trung Tướng Minh rồi điện thoại cho tôi biết ngay.
- Tôi nghĩ là Thiếu Tướng nên nói chuyện trực tiếp với Trung Tướng Minh thảo luận nhanh hơn, thưa Thiếu Tướng.
- Anh trình với Trung Tướng Minh là được rồi.
- Vâng, Tôi sẽ trình Trung Tướng Minh và sẽ trình Thiếu Tướng sau.
- Tôi vào trình cho Chánh Văn Phòng là Trung Tá Trần Văn Quyền và Trung Tá Quyền bảo tôi vào trình trực tiếp với Trung Tướng Minh.
- Thưa Trung Tướng, Thiếu Tướng Có từ Pleiku điện thoại về bảo tôi trình Trung Tướng là ngày bàn giao chức vụ Tổng Tư Lệnh sẽ tổ chức vào ngày 15.7, thưa Trung Tướng (xin giải thích: Bộ Tham Mưu do Trung Tướng Khánh cải danh thành Bộ Tổng Tư Lệnh, khi Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia hình thành thì Ủy Ban quyết định sử dụng lại danh xưng Bộ Tổng Tham Mưu, trong lúc giao thời này Thiếu Tướng Có gọi là Bộ Tổng Tham Mưu nhưng Trung Tướng Minh gọi là Bộ Tổng Tư Lệnh).
- “Vous” cứ nói với ông Có là ngày nào cũng được, nhưng hôm đó tôi mặc quân phục đại lễ (4 túi).
- Vâng. Tôi sẽ trình lại Thiếu Tướng Có như vậy.
- Trung Tướng Trần Văn Minh (không phải là Trung Tướng Trần Văn Minh mà sau này là Tư Lệnh Không Quân) thường gọi các Sĩ Quan cấp dưới bằng tiếng Pháp “vous” khi tiếp chuyện hay khi ra lệnh, lời của ông chậm rãi, từ tốn, rõ ràng, chẳng mấy khi tôi thấy ông nổi giận. Tôi điện thoại lên Pleiku.
- Thưa Thiếu Tướng, Trung Tướng Minh đồng ý ngày bàn giao 15.7 và buổi lễ hôm đó Trung Tướng Minh mặc quân phục bốn túi.
- Không được. Anh trình với Trung Tướng Minh là tôi mặc quân phục tác chiến. Minh đang trong tình trạng chiến tranh mà.
- Trung Tá Quyền lại bảo tôi vào trình Trung Tướng Minh.
- Thưa Trung Tướng, Thiếu Tướng Có sẽ mặc quân phục tác chiến và Thiếu Tướng Có xin Trung Tướng cũng mặc như vậy.
- “Vous” nói với Thiếu Tướng Có mặc gì tùy ông ấy. Còn tôi, tôi sẽ mặc 4 túi.
- Trình qua trình lại, cuối cùng thì hai vị mặc quân phục theo ý riêng của mình. Một vị mặc quân phục tác chiến màu xanh lá cây, một vị mặc quân phục đại lễ màu trắng. Phải chăng vì Trung Tướng Minh đang Quyền Tổng Tư Lệnh (chữ “quyền” đồng nghĩa với tạm thời), một chức vụ mà ông thừa biết là Hội Đồng Quân Nhân dùng ông để trám tạm thời vào cái khoảng trống đó trong khi tìm người chánh thức, nên ông không chấp nhận ảnh hưởng của vị Tướng nào cả? Cũng có thể vì ông là vị Tướng thâm niên cho dù lời yêu cầu của Thiếu Tướng Có không có gì kém trang trọng.
- Rồi những trục trặc trong lễ bàn giao ngày 15.7.1965 tại Võ Đình Trường Bộ Tổng Tư Lệnh do Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia, chủ tọa. Theo lễ nghi quân cách, quan trọng nhất là lúc trao Quân Kỳ Bộ Tổng Tư Lệnh theo tuần tự như sau:
- Thủ Quân Kỳ trao cho Trung Tướng Trần Văn Minh.

Trung Tướng Minh trao cho Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu, biểu tượng cho trách nhiệm và quyền hạn Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chấm dứt từ lúc này.

Trung Tướng Thiệu, với tư cách Tổng Tư Lệnh Tối Cao Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, chủ tọa buổi lễ, sau khi đồng dạc tuyên bố trao trách nhiệm cho Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Có từ giờ phút này, và ông trao Quân Kỳ cho Thiếu Tướng Có, biểu tượng trách nhiệm và quyền hạn của vị Tổng Tư Lệnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

Thiếu Tướng Có với Quân Kỳ trong tay, ông tuyên bố nhận trách nhiệm trước vị Tổng Tư Lệnh Tối Cao và hứa sẽ hoàn thành trách nhiệm, rồi trao Quân Kỳ lại cho Thủ Quân Kỳ.

Nhưng cái trục trặc rất kỳ cục lại xảy ra, vì Trung Tướng Minh không chịu nhận Quân Kỳ từ tay của Quân Nhân Thủ Quân Kỳ, cho nên Quân Nhân Thủ Quân Kỳ phải trao thẳng cho Trung Tướng Thiệu. Sự kiện này làm Trung Tướng Thiệu phải mất vài chục giây ngỡ ngàng mới đưa tay ra nhận. Lại thêm vài chục giây ngỡ ngàng nữa trước khi ông tuyên bố trao Quân Kỳ cho Thiếu Tướng Có. Rõ ràng là Trung Tướng Minh không tôn trọng lễ nghi quân cách dù ông là vị Tướng rất thâm niên mà lại xuất thân từ Trường Sĩ Quan của quân đội Pháp. Quốc Kỳ biểu tượng một Quốc Gia, Quân Kỳ biểu tượng một Đơn Vị. Trong tất cả Quân Kỳ thì Quân Kỳ Bộ Tổng Tư Lệnh là cao nhất vì đó là biểu tượng của một Quân Đội, nhưng hôm nay 15.7.1965 Quân Kỳ Bộ Tổng Tư Lệnh được bàn giao như vậy đó. Là một Quân Nhân, tôi cảm thấy một nỗi buồn.

Giao nhận xong, Bộ Tổng Tư Lệnh trở lại với danh xưng Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Giải tán Nha Đồng Lý và tổ chức lại 'Văn Phòng Tổng Tham Mưu Trường'. Thiếu Tá Nguyễn Hữu Tài là Chánh Văn Phòng và tôi phụ tá cho anh.

Nhận chức xong, ngoài công tác ở bàn giấy và những lần đi thăm các Đại Đơn Vị, Thiếu Tướng Có cho xây tấm vách chắn ngang 'cây đòn dông' của Trung Tâm Hành Quân chia thẳng (theo đường thẳng tưởng tượng) vào giữa Văn Phòng Tổng Tham Mưu Trường. Cũng vì 'cây đòn dông' này mà khi Trung Tướng Trần Thiện Khiêm nhận chức Tổng Trưởng Quốc Phòng kiêm Tổng Tham Mưu Trường vào ngày cuối tháng 1.1964, bà Khiêm bảo tôi nhờ người treo cái kính soi mặt thật lớn giống hướng và treo lên đó, nhằm làm cho 'cây đòn dông' nếu kéo dài theo đường thẳng tưởng tượng sẽ đụng vào tấm kiến mà 'không vào' bên trong được. Và việc thứ hai là Thiếu Tướng Có cho dời hai ngôi mộ của Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm và Cố Vấn Ngô Đình Nhu ra Nghĩa Trang Mạc Đĩnh Chi, nơi đã dự trù hạ huyệt ngày 5.11.1963, vì Thiếu Tướng Có cho rằng 'cây đòn dông và hai ngôi mộ' đã là những điều không may cho Bộ Tổng Tham Mưu trong thời gian qua. Đúng hay không thì sau đó mới rõ, nhưng có điều là thêm một vị Tướng mang cả lòng tin về tướng số, tử vi, địa lý vào chức vụ.

Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Có kiêm nhiệm chức vụ Tổng Tham Mưu Trường đúng 3 tháng. Ngày 15.10.1965, Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu lại chủ tọa buổi lễ Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Có bàn giao chức vụ Tổng Tham Mưu Trường cho Thiếu Tướng Cao Văn Viên.

Xin nhắc lại, Thiếu Tướng Viên sau khi bàn giao chức vụ Tham Mưu Trường Liên Quân, ông lên Biên Hòa nhận chức Tư Lệnh Quân Đoàn III. Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn III cùng các Đơn Vị trực thuộc, di chuyển từ Trại Lê Văn Duyệt, Quận 3 Sài

Gòn, lên đồn trú ở Biên Hòa sau cuộc Chinh Lý ngày 30.1.1964. Nay, Thiếu Tướng Viên trở lại Bộ Tổng Tham Mưu với chức vụ cao hơn trước.

Từ sau cuộc đảo chánh ngày 1.11.1963, chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng đã lần lượt trong tay 6 vị 'Nguyên Soái' mà trong đó 4 lần không có bàn giao, 1 lần bàn giao không đúng lễ nghi quân cách. Và ngày 15.10.1965 là lần bàn giao thứ 6. Lễ bàn giao tuy mức độ trang trọng không đạt đúng chức vụ đứng đầu Quân Đội, nhưng giao nhận đàng hoàng.

Lần thứ nhất, Trung Tướng Trần Văn Đôn nhận chức ngày 2.11.1963 sau khi Tổng Thống Ngô Đình Diệm bị lật đổ và bị giết chết.

Lần thứ hai, Trung Tướng Trần Thiện Khiêm, nhận chức ngày 31.1.1964 sau khi Trung Tướng Trần Văn Đôn bị bắt.

Lần thứ ba, Trung Tướng Nguyễn Khánh nhận chức ngày 8.10.1964 sau khi Đại Tướng Trần Thiện Khiêm lưu vong ngày hôm trước (7.10.1964).

Lần thứ tư, Trung Tướng Trần Văn Minh, nhận chức ngày 26.2.1965 sau khi Đại Tướng Nguyễn Khánh lưu vong ngày hôm trước (25.10.1965).

Lần thứ năm, Trung Tướng Minh bàn giao cho Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Có không đúng lễ nghi quân cách.

Lần thứ sáu là ngày 15.10.1965, bàn giao giữa Thiếu Tướng Có với Thiếu Tướng Cao Văn Viên, đúng lễ nghi quân cách.

Chưa tròn hai năm mà thay đổi 5 vị Tổng Tham Mưu Trưởng và Thiếu Tướng Cao Văn Viên là vị Tổng Tham Mưu Trưởng thứ 6, trung bình mỗi vị chỉ ngồi ghế Tổng Tham Mưu Trưởng có bốn tháng rưỡi, thử hỏi làm sao xây dựng được chiến lược chiến thuật thích ứng với mọi biến chuyển của tình hình để Quân Đội nắm quyền chủ động trên chiến trường, trong khi tình hình quân sự ngày càng đẫm máu với những trận đánh cấp Trung Đoàn, Sư Đoàn. Từ ngày Quân Bộ Chiến Đại Hàn và Hoa Kỳ trực tiếp tham chiến, phần lớn Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa chúng ta gần như tập trung vào những cuộc hành quân yểm trợ binh định nông thôn chung quanh các Thành Phố, Thị Trấn, ngoại trừ Lực Lượng của Quân Đoàn IV Vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long là vẫn trong thế chủ động, vì Vùng này chỉ có Căn Cứ Sư Đoàn 9 Bộ Binh Hoa Kỳ ở Mỹ Tho và Sư Đoàn này chỉ giới hạn hoạt động ở bờ Bắc Sông Tiền mà thôi.

Nếu cứ cái đà tranh giành như thế này hoài thì bất cứ vị Tướng Tá nào có tính liều mạng hay bốc đồng, cũng có thể lên cầm quyền chơi mỗi người mấy tháng nếu được vài Đơn Vị ủng hộ. Để rồi khi bị đẩy ra khỏi chiếc ghế lãnh đạo cũng còn hy vọng vớt vát cái chức "Đại Sứ tại chỗ" hoặc "Đại Sứ lưu động" chớ có thua thiệt gì đâu. Sự thua thiệt là ở những ai tha thiết với Tổ Quốc Dân Tộc và hơn nửa triệu Quân Nhân dưới cờ là thua thiệt nhất, vì ngày đêm họ miệt mài với chiến trận để ngăn chặn quân cộng sản xâm lăng, trong khi Trung Ương thì thường xuyên trong tình trạng rối ren giành giật.

Nhận bàn giao xong, Thiếu Tướng Cao Văn Viên cho dọn sang văn phòng mới vừa xây dựng xong và kiến trúc này do Trung Tướng Khánh cho khởi công từ tháng cuối năm 1964. Thiếu Tướng Viên có quyết định dọn ngay trong ngày bàn giao, một phần cũng vì Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Có không chịu dời văn phòng của ông sang Bộ Quốc Phòng. Đây cũng là một hành động kỳ cục của Thiếu Tướng Có. Ông có hai chức vụ mà cả hai chức vụ đều thuộc loại nhất nhì đối với Quân Đội và sau khi bàn giao cho Thiếu Tướng Viên chức vụ Tổng Tham Mưu Trưởng, ông còn lại chức Tổng Trưởng Quốc Phòng chớ có phải 'ngồi chơi xơi nước' đâu mà ông lại tranh chỗ ngồi của ông Tổng Tham Mưu Trưởng. Điều kỳ cục này dẫn đến sự cãi cọ

giữa hai phu nhân của hai vị Tướng. Tuy chưa phải là lớn chuyện, nhưng cũng là ‘thành tích buồn’ trong hàng Tướng lãnh.

Tôi, với chức vụ Phụ Tá Chánh Văn Phòng khi Thiếu Tướng Có là Tổng Tham Mưu Trưởng, tôi chuẩn bị bàn giao cho Thiếu Tá Vĩnh Thái vì tôi phụ trách toàn bộ hồ sơ văn phòng, còn Thiếu Tá Thái là Chánh Văn Phòng Tư Lệnh Quân Đoàn III, theo Thiếu Tướng Viên về Bộ Tổng Tham Mưu. Trong lúc chúng tôi giao nhận từng thành phần hồ sơ nhất là hồ sơ xếp vào loại mật, thì Thiếu Tướng Viên bước vào và ra lệnh:

- Chú Hoa không bàn giao gì hết, vì tôi cử chú vào chức vụ Chánh Văn Phòng. Còn chú Thái sẽ nhận nhiệm vụ khác.

Thật ra thì hai ngày trước đó, bà Cao Văn Viên điện thoại cho tôi:

- Chú Hoa, Thiếu Tướng cử chú làm Chánh Văn Phòng đó nghe.

- Còn anh Vĩnh Thái thì sao chị? Em e ngại sẽ mịch lòng với anh ấy.

- Chú không lo, Thiếu Tướng nói chú Thái tuyên chuyển sang Bộ Quốc Phòng.

- Vậy thì em nhận và cảm ơn chị.

Sau đó, Thiếu Tá Vĩnh Thái được cử vào chức vụ Tùy Viên Quân Sự tại Tòa Đại Sứ Việt Nam Cộng Hòa ở Đại Hàn Dân Quốc.

Thiếu Tá Vĩnh Thái, năm 1960 đang dạy tại Trường Sinh Ngũ Quân Đội. Tháng 11.1960, tuyên chuyển sang Lữ Đoàn Nhảy Dù, giữ chức Chánh Văn Phòng Tư Lệnh mà lúc đó Đại Tá Viên là Tư Lệnh Lữ Đoàn Nhảy Dù. Lần lượt theo Thiếu Tướng Viên về Văn Phòng Tham Mưu Trưởng Liên Quân, rồi lên Quân Đoàn III. Vì gán bó như vậy mà tôi rất thận trọng không dám nhận lời khi Thiếu Tướng Viên điện thoại cho tôi trước khi bà Viên giải thích. Tôi nghĩ, việc Thiếu Tướng Viên cử tôi vào chức vụ Chánh Văn Phòng, rất có thể là do tôi quen việc nơi đây, cũng có thể là ông nghĩ đến ngày 1.11.1963 khi tôi nhận trách nhiệm đưa ông từ “phòng tạm giữ” lên ngôi trong văn phòng tôi. Thật ra thì lúc bấy giờ hành động của tôi chỉ nhằm giúp Thiếu Tướng Khiêm (cấp bậc đến ngày 1.11.1963) tránh được điều khó xử với bạn bè của ông mà thôi.

Vậy là tôi với Đại Úy Nguyễn Hữu Có, trước đây là Chánh Văn Phòng và Tùy Viên của Đại Tướng Trần Thiện Khiêm, nhưng giữa năm 1964 Đại Úy Có tuyên chuyển sang Nhảy Dù làm Sĩ Quan Tùy Viên cho Thiếu Tướng Cao Văn Viên. Bấy giờ sau hơn một năm, hai chúng tôi ráp lại trong chức vụ Chánh Văn Phòng và Tùy Viên của Thiếu Tướng Tổng Tham Mưu Trưởng.

Ngày 1.11.1965, Quốc Khánh Việt Nam Cộng Hòa, Thiếu Tướng Cao Văn Viên được thăng cấp Trung Tướng. Cùng thăng cấp Trung Tướng với ông còn nhiều vị nữa và trong số đó có Thiếu Tướng Nguyễn Hữu Có, Thiếu Tướng Nguyễn Chánh Thi, Thiếu Tướng Đặng Văn Quang. Tháng sau đó, tôi được thăng cấp Trung Tá.

Trung Tướng Cao Văn Viên có vóc dáng cao lớn, thường luyện tập Yoga, với quân phục Nhảy Dù, trông ông rất khỏe mạnh. Ông có đủ dáng vẻ của một vị Tướng chiến trường. Trung Tướng Viên rất xông xáo, thường đến thăm các Đơn Vị nhất là các Đơn Vị đồn trú và hoạt động Vùng I Chiến Thuật và Vùng II Chiến Thuật.

Từ giữa năm 1965 là thời gian bắt đầu và dồn dập có nhiều Đơn Vị Đồng Minh (nhất là Hoa Kỳ) lần lượt đổ quân vào Việt Nam. Trung Tướng Viên thường được cử thay mặt Chánh Phủ và nhân danh Tổng Tham Mưu Trưởng, có mặt tại các địa điểm độ bộ để chào đón quân bạn. Đơn Vị đầu tiên mà Trung Tướng Viên chào đón kể từ sau ngày nhận chức Tổng Tham Mưu Trưởng là Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ đổ bộ lên Chu Lai, còn gọi là Vịnh Dung Quất.

Vậy là Hoa Kỳ đã thực hiện được mục tiêu chiến lược của họ, “chiến lược Domino” mà trong thực tế là những Căn Cứ Quân Bộ Chiến của Hoa Kỳ trải dài như những mắt xích từ Đại Hàn xuống Nhật Bản sang Đài Loan, Phi Luật Tân, đến Việt Nam Cộng Hòa và Thái Lan. Những Căn Cứ này là những nơi xuất phát những Lực Lượng Hải Quân, Lục Quân, Không Quân có khả năng ngăn chặn chiến tranh xâm lược của cộng sản tấn công các Quốc Gia trong vùng Đông Nam và Đông Bắc Á Châu. Quân Lực Hoa Kỳ trong Vùng Thái Bình Dương, được trang bị nhiều loại vũ khí tối tân mới được sử dụng lần đầu tiên trên chiến trường Việt Nam. Thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, Hoa Kỳ đã thất bại trong nỗ lực thuyết phục ông nhưng Tổng Thống Diệm đã khước từ một cách cứng rắn. (Cuộc phỏng vấn ngày 18.10.2003, giữa ông Hồng Phúc của Đài Tiếng Nói Việt Nam Hải Ngoại từ Washington DC với ông Bùi Tín cựu Đại Tá quân đội cộng sản từ Paris. Khi ông Hồng Phúc yêu cầu ông Bùi Tín cho một quan điểm như là so sánh giữa Tổng Thống Ngô Đình Diệm với ông Hồ chí Minh. Ông Bùi Tín nói rằng, theo quan điểm của ông thì ông Ngô Đình Diệm (ông Bùi Tín không dùng chữ chức vụ Tổng Thống) yêu nước thật sự vì sau khi nhận chức Thượng Thư Bộ Lại khoảng 4 tháng thì từ chức vì toàn quyền Pháp tự ý sửa đổi Hòa Ước 1884 đặt Trung Kỳ dưới quyền bảo hộ của Pháp như Bắc Kỳ. Ông Diệm thông minh, đạo đức, trong sạch hơn ông Hồ chí Minh, chỉ riêng cái quyết định không bằng lòng cho Hoa Kỳ sử dụng Cảng Cam Ranh, ông Diệm đã nói rằng “nếu để mất mảnh đất vào tay Hoa Kỳ, sau này khi có hiệp thương giữa hai miền Nam-Bắc thì ông phải giải thích như thế nào với đồng bào” Câu này do Vũ ngọc Nhạ thuận lợi cho ông Bùi Tín nghe sau ngày chế độ Việt Nam Cộng Hòa sụp đổ và ông ta gặp lại Bùi Tín ngay trong Dinh Độc Lập. Vũ ngọc Nhạ, là một cán binh tình báo cao cấp được lãnh đạo cộng sản Việt Nam cài vào Phủ Tổng Thống Việt Nam Cộng Hòa với chức vụ cố vấn cho Tổng Thống).

Nhân lễ Giáng Sinh 1965, Trung Tướng Viên chỉ thị cho tôi tổ chức buổi tiếp tân trọng thể ngay tại Vũ Đình Trường trước Tòa nhà chánh Bộ Tổng Tham Mưu. Khách mời gồm có:

Ngoại quốc: Các vị trong Ngoại Giao Đoàn, kể cả các vị Tùy Viên Quân sự. Các vị Tư Lệnh Lực Lượng Đồng Minh đang có mặt trên lãnh thổ Việt Nam Cộng Hòa, các Đơn Vị Trưởng cùng các Sĩ Quan Tham Mưu trực thuộc Lực Lượng này.

Nội bộ: Các vị trong Chánh Phủ, trong Quốc Hội. Tất cả các vị Tướng lãnh đang phục vụ tại Thủ Đô và lân cận, các vị Chỉ Huy Trưởng Quân Binh Chung, Tổng Cục Trưởng, Cục Trưởng và các Sĩ Quan cao cấp phục vụ tại Bộ Tổng Tham Mưu Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa. Tổng số gần 500 vị.

Đây là lần đầu tiên các cấp Chỉ Huy Lực Lượng Đồng Minh gồm: Đại Hàn, Phi Luật Tân, Tân Tây Lan, Úc Đại Lợi, Thái Lan và Hoa Kỳ với các cấp chỉ huy của Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, có cơ hội tiếp xúc tìm hiểu nhau về cá nhân cũng như về kiến thức quân sự. Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu và Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ đều có mặt. Chương trình tổng quát với lời chúc Giáng Sinh ngắn gọn của Trung Tướng Cao Văn Viên Tổng Tham Mưu Trưởng, của Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia và của Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ Chủ Tịch Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương. Tiếp đó là chương trình văn nghệ với những bài hát Giáng Sinh bằng tiếng Anh và tiếng Việt. Buổi tiếp tân diễn ra trong bầu không khí thân hữu và trang trọng.

Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu với Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ, là hai vị lãnh đạo cao nhất của đất nước. Trải qua thời gian cầm quyền, tôi nghĩ là những ai quan tâm đến thời sự quốc gia quốc tế, dễ dàng nhận thấy rằng về chức vụ thì Trung

Tướng Thiệu cao hơn nhưng Thiếu Tướng Kỳ lại được đồng bào trong nước cũng như nhiều nhân vật quốc tế biết đến. Trung Tướng Thiệu thì trầm ngâm, sâu sắc, chỉ xuất hiện khi cần thiết. Thiếu Tướng Kỳ thường tuyên bố điều này điều khác, nhưng đôi khi ông tuyên bố tùy hứng mà không cần biết điều đó có thực hiện được hay không. Nói cách khác, Thiếu Tướng Kỳ không có cái sâu sắc trong địa vị chính trị của ông, nhưng trong một chừng mực nào đó, ông lại là nhân vật có vẻ thích ứng với vai trò một Thủ Tướng có cá tính 'bốc đồng' trong giai đoạn chiến tranh lúc ấy. Phải chăng đó là chính sách của Hoa Kỳ? Nhìn chung thì Trung Tướng Thiệu với Thiếu Tướng Kỳ, không hợp nhau từ bản chất cá nhân, nhưng lại là một cặp lãnh đạo đất nước. Thật ra trong thuật lãnh đạo, trong hàng lãnh đạo rất cần những quan điểm trái ngược, nhưng là trái ngược trong tinh thần thúc đẩy phát triển quốc gia chứ không phải trái ngược trong mục đích đả phá lẫn nhau do tinh thần cá nhân bè phái. Vậy quý độc giả nhìn Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu và Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ như thế nào?

Dư luận trong giới chính trị cũng như trên báo chí quốc nội quốc tế, khi nói đến những vị Lãnh Đạo Quốc Gia của chúng ta thường nhắc đến "bộ ba" Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu Quốc Trưởng, Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ Thủ Tướng và Trung Tướng Nguyễn Hữu Có Tổng Trưởng Quốc Phòng. Theo tôi, bản chất của Trung Tướng Có không có nét nào hợp với Thiếu Tướng Kỳ, cũng không trầm ngâm như Trung Tướng Thiệu. Ông không có tính xúc nổi nhưng cũng không sâu sắc, ông rất hăng say trong trách nhiệm lãnh đạo Quốc Phòng, nhưng dường như kiến thức tổng quát cũng như kiến thức quân sự có những giới hạn, nên không có gì đặc biệt ở cương vị của ông trong "Nội các chiến tranh". Tôi nghĩ, những công việc có tính cách điều hành của Bộ Quốc Phòng cũng như Bộ Tổng Tham Mưu, thích hợp với ông hơn là những vấn đề chiến lược chiến thuật.

Về cấp hiệu Sĩ Quan mà Tổng Thống Ngô Đình Diệm quy định từ đầu năm 1956 (?), thay thế cấp hiệu của Pháp (mà Quân Đội Quốc Gia Việt Nam áp dụng khi mới thành lập) là cấp Ủy biểu tượng bằng bông mai vàng và cấp Tá là bông mai trắng trên cổ áo hoặc trên mũ lưỡi trai. Nhưng vì kỹ thuật của các nhà sản xuất chưa hoàn hảo nên màu sắc không chính xác giữa trắng với vàng, nhất là thời gian sử dụng càng lâu thì màu sắc càng dễ gây lầm lẫn. Chẳng hạn như một Đại Ủy với cấp hiệu 3 bông mai vàng với một Thiếu Tá là bông mai trắng đi ngược chiều nhau, nhưng vì màu sắc trên bông mai vàng phai mờ nên ông Thiếu Tá tưởng lầm ông Đại Ủy đi ngược chiều là Đại Tá, bèn đưa tay chào cho dẫu có thắc mắc không biết có phải Đại Tá hay không vì trông trẻ quá. Vì vậy mà Trung Tướng Nguyễn Hữu Có quyết định là cấp hiệu của Sĩ Quan cấp Tá được gắn thêm một vạch ngang phía dưới bông mai trắng để dễ phân biệt giữa cấp Ủy với cấp Tá. Thế nhưng, lúc bấy giờ có dư luận cho rằng, Trung Tướng Có được các nhà sản xuất các loại huy hiệu Quân Đội, lo lót một khoảng tiền để ông đưa ra quyết định như vậy, vì tất cả Sĩ Quan cấp Tá đều phải mua cấp hiệu mới theo mẫu đó và dĩ nhiên là các nhà sản xuất thu được khoảng tiền lời lớn. Đúng hay sai thì tôi không rõ, nhưng có điều chắc chắn là quy định này đã giúp cho sự dễ nhận giữa cấp Ủy với cấp Tá. Tôi nghĩ, đây là một quyết định đúng.

Nhân vụ cấp hiệu này xin nói thêm về nhiều loại huy chương được thiết lập trong thời gian Trung Tướng Nguyễn Khánh cầm quyền, trong mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho các Sĩ Quan Tham Mưu và Sĩ Quan Chuyên Môn, được tưởng thưởng thích hợp hơn và nhiều huy chương hơn để đeo trên ngực áo trong những lễ nghi, những lần đón tiếp các phái đoàn quân sự ngoại quốc, hoặc du học, du hành

ngoại quốc. Trung Tướng Khánh có sáng kiến này là vì một vị Tướng (dường như là Thiếu Tướng Nguyễn Đức Thắng) khi xuất ngoại, trên ngực áo chỉ có 3 huy chương cuống trông thật là 'đơn cô' và làm cho vị Tướng có vẻ 'yếu đi' mặc dù ông có vóc dáng cao lớn và khỏe mạnh.

Về cách giải quyết công văn tại văn phòng Đại Tướng Trần Thiện Khiêm với Đại Tướng Cao Văn Viên có cùng thận trọng như nhau, nhưng Đại Tướng Viên có phần nhanh hơn Đại Tướng Nguyễn Khánh cũng nhanh nhưng mức độ thận trọng không bằng hai vị Tướng nói trên. Trung Tướng Trần Văn Minh thì chỉ làm việc cho hết giờ. Trung Tướng Nguyễn Hữu Cồ thì thận trọng quá đáng nên có phần chậm chạp. Xông xáo đi thăm các Đơn Vị tại mặt trận hoặc các Đơn Vị đang công tác đặc biệt, Đại Tướng Viên và Đại Tướng Khánh như nhau. Trung Tướng Cồ cũng gần như vậy, Đại Tướng Khiêm thì thỉnh thoảng, còn Trung Tướng Minh thì không có gì để so sánh. Đại Tướng Khánh, trong hơn một năm cầm đủ thứ quyền trong tay, là thời gian nhiều xáo trộn chính trị, thế nhưng ông đã dành thì giờ để đến với nhiều Đơn Vị, đó là điều ghi nhận tốt. Ông là vị Tổng Tư Lệnh duy nhất cho mang theo công văn để ông làm việc trên phi cơ trong khi đi thăm Đơn Vị, nhưng ông cũng là vị Tổng Tư Lệnh kỳ cục nhất khi bất đồng quan điểm với ông Đại Sứ Hoa Kỳ thì tự dời văn phòng làm việc cách xa Bộ Tổng Tư Lệnh hàng trăm cây số.

Về mối liên hệ tình cảm trong công tác, Trung Tướng Viên nghiêng về Thiếu Tướng Kỳ hơn là Trung Tướng Thiệu, dù rằng Trung Tướng Thiệu giữ chức vụ cao hơn Thiếu Tướng Kỳ. Phải nhận rằng, Thiếu Tướng Kỳ tuy cá tính xốc nổi nhưng dám nói dám làm, dù là làm được lẫn làm không được, nhưng được sự ủng hộ của số đông chiến hữu và đồng bào, nhưng những nhà hoạt động chính trị thì không ủng hộ ông. Lực Lượng có khả năng trực tiếp tham gia đảo chánh là Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến thì đứng về phía Thiếu Tướng Khang và Trung Tướng Viên, nên Thiếu Tướng Kỳ có thể đứng vững hơn những Thủ Tướng trước ông. Trong những lúc nói chuyện với tôi và Sĩ Quan Tùy Viên, Trung Tướng Viên thường tỏ ra ca ngợi Thiếu Tướng Kỳ và không hề nhắc đến Trung Tướng Thiệu dù Trung Tướng Thiệu đang là Quốc Trưởng. Trung Tướng Viên cho rằng, trong số những khuôn mặt hiện nay (1965-1966) thì Thiếu Tướng Kỳ là người thích hợp hơn hết.

Trong năm 1965 và đầu năm 1966, sinh hoạt ở Trung Ương tương đối yên lặng, tuy phần lớn trong giới chính trị lão thành cũng như giới thân hào nhân sĩ tỏ ra không ủng hộ Thiếu Tướng Kỳ. Tôi căn cứ vào những báo cáo mật của Tổng Nha Cảnh Sát thông báo cho Tổng Tham Mưu Trưởng mà ghi nhận như vậy. Trong hệ thống điều hành thông thường, chẳng có quy định nào buộc Cảnh Sát phải thông báo những thông tin về các hoạt động chính trị cho Bộ Tổng Tham Mưu cả, nhưng có thể là do mối liên hệ mật thiết giữa Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ với Trung Tướng Cao Văn Viên mà hậu thuẫn của Trung Tướng Viên là Lực Lượng Nhảy Dù và Thủy Quân Lục Chiến để chống đảo chánh, nên Tổng Giám Đốc Cảnh Sát (rất được Thiếu Tướng Kỳ tin cậy) mới có những thông báo như vậy. Ngay sau ngày Thiếu Tướng Viên (hai ngày sau đó ông mới thăng cấp Trung Tướng) nhận chức Tổng Tham Mưu Trưởng, Đại Tá Ngô Quang Trưởng dường như lúc bấy giờ ông là Tư Lệnh Phó Nhảy Dù, đến văn phòng tôi ông nói:

- Anh Hoa nè, để kịp thời đối phó với những biến động quân sự về phía nội bộ, bất cứ là giờ nào trong ngày nếu như anh thấy có điều gì nghi ngờ về một cuộc đảo chánh hay tương tự như vậy, thì anh báo tin cho tôi ngay, vì lúc nào tôi cũng có một Đơn Vị túc trực tại Căn Cứ Hoàng Hoa Thám.

Điều làm cho các vị Tướng lãnh đạo ở Trung Ương nói chung và Thiếu Tướng Kỳ nói riêng, lo ngại là Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi, Tư Lệnh Quân Đoàn I kiêm Đại Biểu Chính Phủ tại Trung Phần, về những lời tuyên bố cùng một số hành động của ông có tính cách trái ngược với Trung Ương nếu không nói là chống lại Trung Ương.

Xin nhắc lại, Đại Tá Nguyễn Chánh Thi, sau hơn hai năm lưu vong trên Vương Quốc Cam Bốt, được Hội Đồng Quân Nhân Cách Mạng sau cuộc lật đổ và giết chết Tổng Thống Ngô Đình Diệm đón về, lần lượt thăng cấp Thiếu Tướng, rồi Trung Tướng và hai lần thăng cấp này hoàn toàn không do công trạng trong chiến trận.

Trung Tướng Nguyễn Chánh Thi là người có tính bộc trực, thẳng tính và nóng tính. Buổi sáng ngày 30.1.1964 ngay trong sân nhà Trung Tướng Khánh trong lúc có nhiều Sĩ Quan quanh quần ở đó để theo dõi tin tức về cuộc “chỉnh lý”, Trung Tướng Thi lúc đó là Đại Tá, đã bạt tai Thiếu Tá Nguyễn Huy Lợi với tất cả sự nóng giận của ông. Hỏi ra tôi mới biết là trong thời gian lưu vong, Thiếu Tá Lợi cũng như các bạn cùng lưu vong, đã khinh thường ông vì ông không làm ra tiền mà trông chờ vào sự “chạy gạo” của các Sĩ Quan cấp nhỏ hơn ông trong nhóm lưu vong. Chắc vì vậy mà ông bạt tai cho hả giận và chắc cũng để tỏ ra là ông “đã qua thời xuống chó và đang thời lên voi” chăng ?

Trong thời gian Trung Tướng Khánh bắt đầu có khoảng cách với Đại Tướng Khiêm, rồi khoảng cách đó ngày càng rộng và sâu thêm, cho đến một ngày khoảng cách đó rộng bằng cả Đại Tây Dương thì Đại Tướng Khiêm bị đẩy sang bên kia bờ phía Tây gọi là thăm vài nước Châu Âu, thì những vị Tướng thân thiết nhau như, Thiếu Tướng Nguyễn cao Kỳ, Thiếu Tướng Cao Văn Viên, Thiếu Tướng Nguyễn Chánh Thi và Thiếu Tướng Lê Nguyên Khang (1964), có vẻ như không can dự gì vào chuyện giữa Trung Tướng Nguyễn Khánh với Đại Tướng Trần Thiện Khiêm cả. Nhưng tôi không rõ là bắt nguồn từ nguyên nhân nào mà Trung Tướng Thi (1966) lại tách ra khỏi nhóm đó và tách ra từ lúc nào nữa. Chỉ biết là khi Trung Tướng Thi chống đối Trung Ương trở nên công khai đến mức báo chí đăng tải, thì lúc đó Trung Tướng Thi đang là Tư Lệnh Quân Đoàn I tại Đà Nẵng. Xin giải thích, Tôi chỉ nói đến những vị Tư Lệnh có quân có quyền trong tay và có khả năng đảo chánh lẫn chống đảo chánh mà thôi.

TUYÊN CÁO

Của Quốc Trưởng
Chủ Tịch Hội Đồng Quốc Gia Luật Pháp
Và Thủ Tướng Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa

Sau khi duyệt lại tình trạng ngày càng một khẩn trương của đất nước, sau khi đã xét lại và xác nhận rằng:

Những cơ cấu và thể chế Quốc Gia hiện tại không còn phù hợp với tình thế, sau khi đã hội ý cùng toàn thể Tướng Lãnh Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa tại Phủ Thủ Tướng ngày 11.6.1965, chúng tôi, Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa, Hội Đồng Quốc Gia Luật Pháp, Chính Phủ Việt Nam Cộng Hòa đồng thanh quyết định long trọng trao trả lại cho Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa trách nhiệm và quyền hành lãnh đạo Quốc Gia đã được Hội Đồng Quân Lực ủy thác cho chúng tôi chiếu theo Quyết Định số 8 ngày 5.5.1965, Tuyên Cáo số 7 ngày 5.5.1965, Quyết Định số 5 ngày 16.2.1965, Quyết Định số 6 ngày 17.2.1965 và Quyết Định số 4 ngày 16.2.1965.

Yêu cầu toàn thể đồng bào các giới không phân biệt giai tầng địa phương đảng phái và tôn giáo, ủng hộ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong việc lãnh đạo toàn Quân và toàn Dân đứng theo tinh thần của cách mạng 1.11.1963.

Làm tại Sài Gòn ngày 11.6.1965.

Phan Khắc Sửu

Quốc Trưởng Việt Nam Cộng Hòa

Phan Huy Quát

Thủ Tướng Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa

Phạm Xuân Chiểu

Chủ Tịch Hội Đồng Quốc Gia Luật Pháp

QUYẾT ĐỊNH

Thành Lập Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa

Sau khi nghiên cứu Bản Tuyên Cáo Chung của Quốc Trưởng, Hội Đồng Quốc Gia Lập Pháp và Chánh Phủ Việt Nam Cộng Hòa ngày 11.6.1965 trao trả trách nhiệm và quyền hành lãnh đạo Quốc Gia cho Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa.

- Chiếu biên bản Đại Hội Đồng các Tướng Lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa ngày 12.6.1965.

Các Tướng Lãnh Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa, Tư Lệnh các Vùng Chiến Thuật và Quân Binh Chủng đã quyết định:

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập một Ủy Ban Lãnh Đạo của Quân Lực mệnh danh là Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia.

Điều 2. Thành phần của Ủy Ban nói trên gồm có: Một Chủ Tịch, một Tổng Thư Ký, một Ủy Viên phụ trách điều khiển Hành Pháp, Tổng Trưởng Quốc Phòng, Tổng Tham Mưu Trưởng các Tư Lệnh Vùng Chiến Thuật, Tư Lệnh Biệt Khu Thủ Đô.

Điều 3. Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia thay mặt toàn thể Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa điều khiển Quốc Gia.

Điều 4. Hoàn toàn tín nhiệm và chỉ định:

Chủ Tịch Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia: Trung Tướng Nguyễn Văn Thiệu.

Tổng Thư Ký: Trung Tướng Phạm Xuân Chiểu.

Ủy Viên phụ trách điều khiển Hành Pháp: Thiếu Tướng Nguyễn Cao Kỳ.

Điều 5. Ủy Ban Lãnh Đạo Quốc Gia có nhiệm vụ thiết lập thể chế và các cơ cấu Quốc Gia cùng thành lập một Nội Các Chiến Tranh.

Sài Gòn, ngày 14 tháng 6 năm 1965

Toàn thể các Tướng Lãnh và Tư Lệnh Quân Binh Chủng

Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa